|  |  |
| --- | --- |
| *Ngày 22 tháng 11 năm 2024* | *Họ và tên giáo viên:* Trần Thị Bích Hằng  *Tổ chuyên môn:* KHTN- CN |

**BÀI 12: TẾ BÀO – ĐƠN VỊ CƠ BẢN CỦA SỰ SỐNG**

Môn học: KHTN; Lớp: 6

Thời gian thực hiện: 01 tiết ( tiết 46)

**I. Mục tiêu**

**1. Về kiến thức:** Sau khi học xong nội dung này học sinh sẽ

- Phân biệt được tế bào động vật với tế bào thực vật; tế bào nhân sơ và tế bào nhân thực.

**2. Về năng lực:**

**\* Năng lực chung:** Thực hiện bài học này sẽ góp phần hình thành và phát triển mộ số năng lực của học sinh như sau:

**-** Năng lực tự chủ và tự học: tự tìm kiếm thông tin, đọc sách giáo khoa, quan sát hình ảnh, để hình thành kiến thức về tế bào, phân biệt các loại tế bào,

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: thông qua thảo luận nhóm, hoàn thành được mô hình tế bào theo phân công và trình bày trước lớp; phân biệt được sự khác nhau giữa tế bào nhận thực với tế bào nhân sơ; tế bào động vật với tế bào động thực vật.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Giải thích được vì sao cơ thể thực vật không có bộ xương như động vật nhưng vẫn đứng vững được?

**\* Năng lực khoa học tự nhiên**

*- Nhận thức khoa học tự nhiên:*So sánh được sự giống và khác nhau giữa tế bào động vật với tế bào thực vật; tế bào nhân sơ với tế bào nhân thực.

*- Tìm hiểu tự nhiên:*  Đưa ra nhận định, phán đoán về vấn đề thực tiễn liên quan đến tế bào.

*- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:* Giải thích kiến thức một số hiện tượng trong thực tiễn liên quan tới tế bào: Tại sao người ta dùng cách đông đá để bảo quản thịt mà không thể bảo quản rau bằng cách tương tự?

**3. Về phẩm chất**: Thông qua thực hiện bài học sẽ tạo điều kiện để học sinh:

- Chăm học, chịu khó đọc SGK và các tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân để giải quyết các vấn đề trong các phiếu về chủ đề tế bào.

- Có trách nhiệm trong hoạt động nhóm, chủ động thực hiện các nhiệm vụ tìm hiểu về hình dạng kích thước, cấu tạo tế bào, sự lớn lên và phân chia của tế bào, thực hành quan sát tế bào.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Giáo viên**

- Tranh, hình ảnh về cấu trúc tế bào thực vật, động vật, tế bào nhân thực, tế bào nhân sơ.

- Tranh, ảnh so sánh tế bào thực vật, động vật.

- Tranh ảnh sưu tầm một số hình dạng, kích thước của tế bào thực vật và tế bào động vật.

- Phiếu học tập

**2. Học sinh**

-Xem trước bài mới ở nhà

**III. Tiến trình dạy học**

## **1. Hoạt động 1:** Mở đầu *(Dự kiến 5 phút)*

**a. Mục tiêu:**Tạo hứng thú cho HS trong học tập, khơi gợi tính tò mò của HS đối với bài học.

**b. Nội dung:**GV yêu cầu HS hoàn thành sơ đồ sau (chiếu slide 2):

|  |
| --- |
|  |

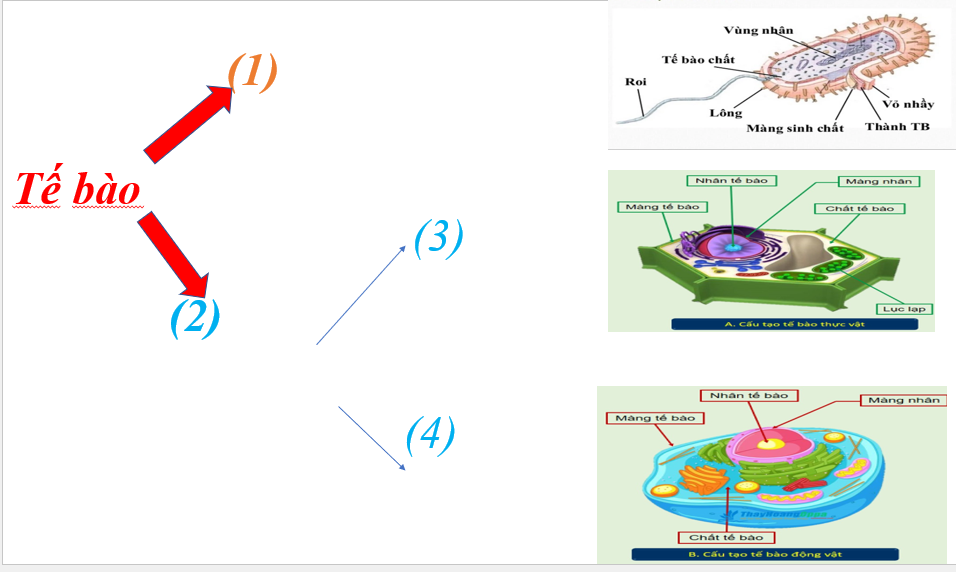
**c. Sản phẩm học tập:**Câu trả lời của HS (chiếu slide 3):

1. Tế bào nhân sơ, 2. Tế bào nhân thực 3. Tế bào động vật 4. Tế bào thực vật

**d. Tổ chức thực hiện:**

**\*Giao nhiệm vụ học tập:**

- GV yêu cầu học sinh làm việc cá nhân hoàn thành sơ đồ.



**\* Thực hiện nhiệm vụ :**

- HS suy nghĩ độc lập và trả lời câu hỏi theo ý kiến cá nhân.

- GV theo dõi và hỗ trợ HS (nếu cần) nhằm đưa ra câu trả lời.

**\* Báo cáo, thảo luận**

- GV gọi ngẫu nhiên học sinh trình bày đáp án,

- HS trả lời câu hỏi theo quan điểm cá nhân.

**\* Kết luận, nhận định:**

- GV chốt đáp án ( chiếu slide 3)và dựa trên câu trả lời của HS để dẫn dắt vào bài mới: “*Vậy tế bào thực vật và tế bào động vật giống và khác nhau ở điểm nào?* *Tại sao cơ thể thực vật không có bộ xương như động vật nhưng vẫn đứng vững được?Để trả lời được câu hỏi này chúng ta cùng tìm hiểu nộ dung tiết học hôm nay: Tiết 46,****Bài 12: Tế bào – đơn vị cơ sở của sự sống , III.2.Cấu tạo tế bào động vật và tế bào thực vật.***

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới** *(Dự kiến 25 phút)*

**Tìm hiểu cấu tạo tế bào đông vật và tế bào thực vật** (chiếu slide 5 → slide 10):

**a) Mục tiêu:** Sau khi học xong nội dung này học sinh phân biệt được tế bào động vật với tế bào thực vật; tế bào nhân sơ và tế bào nhân thực.

**b) Nội dung:** GV yêu câu HS quan sát tranh:

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |

→ Thảo luận nhóm (kĩ thuật mảnh ghép), hoàn thành phiếu học tập sau:

**PHIẾU HỌC TẬP**

Quan sát hình tranh kết hợp nghiên cứu thông tin SGK, thảo luận nhóm hoàn thành các nội dung sau ( 7 phút):

**Nhóm 1,2,3: Trình bày cấu tạo và chức năng của các thành phần ở tế bào động vật và thực vật, theo gợi ý ở bảng 1**

**Bảng 1**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Màng tế bào** | **Tế bào chất** | **Nhân tế bào** |
| *Cấu tạo* |  |  |  |
| *Chức năng* |  |  |  |

**Nhóm 4,5,6: So Sự khác nhau về cấu tạo giữa tế bào động vật và tế bào thực vật theo gợi ý ở bảng 2:**

Bảng 2:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Tế bào động vật** | **Tế bào thực vật** |
| *Thành tế bào* |  |  |
| *Không bào* |  |  |
| *Lục lạp* |  |  |

**c) Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

**Bảng 1**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Màng tế bào** | **Tế bào chất** | **Nhân tế bào** |
| *Cấu tạo* | Lớp màng mỏng | Chất keo lỏng | Có màng nhân bao bọc chất di truyền |
| *Chức năng* | Kiểm soát sự di chuyển của các chất vào và ra khỏi tế bào | Chứa các bào quan và nơi diễn ra hầu hết các hoạt động sống của tế bào | Trung tâm điều khiển mọi hoạt động sống của tế bào |

**Bảng 2**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Tế bào động vật** | **Tế bào thực vật** |
| *Thành tế bào* | Không có | Có thành cellulose |
| *Không bào* | Không bào nhỏ hoặc không có | Không bào lớn |
| *Lục lạp* | Không có | Có lục lạp |

**d) Tổ chức thực hiện:**

***\* Giao nhiệm vụ học tập:***

GV yêu cầu HS quan sát hình tranh kết hợp nghiên cứu thông tin SGK, thảo luận nhóm hoàn thành các nội dung ở PHT( 7 phút):

**Nhóm 1,2,3: Trình bày cấu tạo và chức năng của các thành phần ở tế bào động vật và thực vật, theo gợi ý ở bảng 1**

**Bảng 1**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Màng tế bào** | **Tế bào chất** | **Nhân tế bào** |
| *Cấu tạo* |  |  |  |
| *Chức năng* |  |  |  |

**Nhóm 4,5,6: So Sự khác nhau về cấu tạo giữa tế bào động vật và tế bào thực vật theo gợi ý ở bảng 2:**

Bảng 2:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Tế bào động vật** | **Tế bào thực vật** |
| *Thành tế bào* |  |  |
| *Không bào* |  |  |
| *Lục lạp* |  |  |

*Sau 3 phút, các nhóm 1-4, 2-5 và 3-6 cử một bạn sang nhóm giúp cho nhóm mới của mình hoàn thiện kiến thức mà mình đã thảo luận ở nhóm cũ để giúp cho nhóm mới (hoàn thiện kiến thức về nội dung ở bảng 1 và bảng 2.*

***\* Thực hiện nhiệm vụ:***

- HS nghe GV hướng dẫn, quan sát tranh, đọc thông tin SGK, hoàn thành nội dung của nhóm.

***\* Báo cáo, thảo luận***

- GV gọi đại diện 2 (nhóm 1, 4) nhóm mang bảng nhóm lên bảng trình bày kết quả thảo luận của nhóm.

-GV gọi các nhóm khác nhận xét, bổ sung (nếu cần).

***\* Kết luận, nhận định:***

- GV yêu cầu các nhóm 2,3, 5, 6 đổi bảng nhóm và đánh giá nhận xét kết quả của nhóm bạn.

- GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức.

**III. Cấu tạo tế bào**

**2. Cấu tạo tế bào động vật và tế bào thực vật**

*- Tế bào thực vật và tế bào động vật đều được cấu tạo bởi 3 thành phần chính là:*

*+ Màng tế bào: là lớp màng mỏng, kiểm soát sự di chuyển của các chất vào và ra khỏi tế bào.*

*+ Tế bào chất: là chất keo lỏng chứa các bào quan và là nơi diễn ra hầu hết các hoạt động sống của tế bào.*

*+ Nhân tế bào: có màng nhân bao bọc chất di truyền và là trung tâm điều khiển hầu hết mọi hoạt động của tế bào.*

*- Tuy nhiên, tế bào thực vật và tế bào động vật cũng co điểm khác nhau. DIều này thế hiện ở việc tế bào thực vật có lục lạp – bào quan có khả năng quang hợp.*

-Tiêu chí đánh kết quả hoạt động nhóm

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Tiêu chí | Thang điểm |
| 1 | Phân công nhiệm vụ trong nhóm | 1 |
| 2 | Sự tích cực của các thành viên trong nhóm | 1 |
| 3 | Trả lời đầy đủ các các nội dung của PHT | 6 |
| 4 | Tham gia nhận xét, góp ý cho kết qua thảo luận của các nhóm khác | 2 |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập** (chiếu slide 11 → slide 15) *(Dự kiến 10 phút)*

**a) Mục tiêu:** Ôn luyện kiến thức đã học về cấu tạo tế bào đọng vật và tế bào thực vật

**b) Nội dung:** GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Ai nhanh hơn” để trả lời các câu hỏi sau:

**Câu 1. Tế bào động vật không có bào quan nào dưới đây?**

A. Ti thể               B. Thể Golgi                   C. Ribosome                  D. Lục lạp

**Câu 2: Thành phần nào giúp lục lạp có khả năng quang hợp?**

A. Carotenoid                 B. Xanthopyll                 C. Phycobilin                  D. Diệp lục

**Câu 3: Thành tế bào ở thực vật có vai trò gì?**

A. Tham gia trao đổi chất với môi trường B. Là nơi diễn ra các hoạt động sống của tế bào

C. Quy định hình dạng và bảo vệ tế bào D. Tham gia cấu tạo hệ thống nội màng

**Câu 4:** **Thành phần nào dưới đây không có ở tế bào nhân thực?**

A. Màng nhân                  B. Vùng nhân C. Chất tế bào                 D. Hệ thống nội màng

**Câu 5:** **Thành phần nào dưới đây không thuộc thành phần cấu tạo chính của tế bào?**

A. Màng tế bào               B. Tế bào chất C. Thành tế bào              D. Nhân/vùng nhân

**c) Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

1.D 2.D 3. C 4. B 5. C

**d) Tổ chức thực hiện:**

***\* Giao nhiệm vụ học tập:***

- GV yêu cầu HS theo dõi bài tâp, nhanh tay phát biểu :

**Câu 1. Tế bào động vật không có bào quan nào dưới đây?**

A. Ti thể               B. Thể Golgi                   C. Ribosome                  D. Lục lạp

**Câu 2: Thành phần nào giúp lục lạp có khả năng quang hợp?**

A. Carotenoid                 B. Xanthopyll                 C. Phycobilin                  D. Diệp lục

**Câu 3: Thành tế bào ở thực vật có vai trò gì?**

A. Tham gia trao đổi chất với môi trường B. Là nơi diễn ra các hoạt động sống của tế bào

C. Quy định hình dạng và bảo vệ tế bào D. Tham gia cấu tạo hệ thống nội màng

**Câu 4:** **Thành phần nào dưới đây không có ở tế bào nhân thực?**

A. Màng nhân                  B. Vùng nhân C. Chất tế bào                 D. Hệ thống nội màng

**Câu 5:** **Thành phần nào dưới đây không thuộc thành phần cấu tạo chính của tế bào?**

A. Màng tế bào               B. Tế bào chất C. Thành tế bào              D. Nhân/vùng nhân

***\* Thực hiện nhiệm vụ:***

- HS trả lời nhanh các bài tập mà GV đưa ra.

***\* Báo cáo, thảo luận:***

***-*** Gọi 1 HS trả lời. Các HS khác nhận xét, bổ sung

***\* Kết luận, nhận định:***

GV nhận xét, chốt lại kiến thức, tinh thần tham gia trò chơi của các thành viên trong lớp.

**4. Hoạt động 4: Vận dụng** (chiếu slide 16) *(Dự kiến 5 phút)*

**a) Mục tiêu:**  HS vận dụng kiến thức đã học để giải thích một số vấn đề thực tiễn liên quan đến cấu tạo tế bào động vật và tế bào thực vật.

**b) Nội dung:**

GV yêu cầu HS vận dụng kiến thức đã học, trả lời câu hỏi:

1.Vì thành tế bào thực vật được tạo nên từ một chất rất bền gọi là cellulose, đóng vai trò bảo vệ và nâng đỡ cơ thể thực vật. giúp thực vật có thể đứng vững.

2.Tại sao người ta dùng cách đông đá người ta có thể bảo quản thịt mà không thể bảo quản rau bằng cách tương tự?

**c) Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

1. Vì thành tế bào thực vật được tạo nên từ một chất rất bền gọi là cellulose, đóng vai trò bảo vệ và nâng đỡ cơ thể thực vật. giúp thực vật có thể đứng vững

2. Không để rau quả trên ngăn đá của tủ lạnh là vì: Trong rau quả đều chứa một hàm lượng nước ( khá nhiều ) nhất định. Nếu để vào ngăn đá, nước sẽ đóng băng, khi nước đóng băng làm tế bào to ra sẽ phá vỡ các bào quan, làm hỏng tế bào và làm cho rau quả chóng bị hỏng.

**d) Tổ chức thực hiện:**

***\* Giao nhiệm vụ học tập:*** GV yêu cầu HS vận dụng kiến thức đã học, trả lời câu hỏi:

1.Vì thành tế bào thực vật được tạo nên từ một chất rất bền gọi là cellulose, đóng vai trò bảo vệ và nâng đỡ cơ thể thực vật. giúp thực vật có thể đứng vững.

2.Tại sao người ta dùng cách đông đá người ta có thể bảo quản thịt mà không thể bảo quản rau bằng cách tương tự?

***\* Thực hiện nhiệm vụ:***

*-* HS tiếp nhận nhiệm vụ học tập và thực hiện nhiệm vụ ở nhà

- GV theo dõi, hỗ trợ HS từ xa (nếu cần thiết).

**\* Báo cáo, thảo luận:**

- HS các nhóm báo cáo vào tiết học sau

- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).

**\* Kết luận, nhận định:**

- GV nhận xét, đánh giá, góp ý về câu trả lời của nhóm HS và tổng kết lại kiến thức.